

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC: 2025 - 2026
ĐỘ TUỔI 4- 5 TUỔI

MỤC TIÊU, NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: +Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
2	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	- Đi trên ghế thể dục. Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Đi bằng gót chân đi khuyu gối, đi lùi. - Bật liên tục về phía trước - Bật xa 35 - 40cm. - Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm). - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. - Bật qua vật cản cao10 - 15cm. - Nhảy lò cò 3m.	- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7,8 9	
3	Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích đặc).	- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh đích đặc (đổi hướng) theo vật chuẩn.	2, 5, 6.	
4	Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3	- Tung bóng lên cao và bắt - Tung bắt bóng với người đối diện. - Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân. - Ném trúng đích bằng 1 tay. - Đập và bắt bóng tại chỗ.	1, 4,5, 6,8	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
	m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.			
5	Trẻ thể hiện được nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- Chạy 15m trong khoảng 10 giây. - Chạy chậm 60-80m. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. - Bò dích dắc qua 5 điểm. - Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m. - Trườn theo hướng thẳng. - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Trèo lên, xuống 5 giống thang.	1,2,3,4, 6, 7, 8, 9	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay - Gập, mở, các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gãi, nôi ... - Gập giấy.	1 2	
7	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt và có kỹ năng trong hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi - Tự cài, cởi cúc, buộc khâu, luồn dây giày.	- Tô, vẽ hình. - Xé, cắt đường thẳng. - Lắp ghép hình. - Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động tết sợi đôi. - Cài, cởi cúc, buộc , khâu, luồn dây. - Đan nóng mốt	3,4,6, 7,8	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).	2, 5, 6	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
	- Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		
9	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn, một số thực phẩm, món ăn của địa phương (một số món ăn của dân tộc Thái: khẩu sến, nạm sườn, thịt sấy...)	2, 5	
10	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. không kén chọn thức ăn - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - <i>Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí.</i>	2, 7	
11	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể - <i>Tiết kiệm nước, giữ gìn vệ sinh thân thể</i>	1	
12	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	4	
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không được uống nước lã.	- <i>Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí.</i> - <i>Ăn uống đầy đủ chất, ăn hết suất</i>	6	
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra	- Tập đánh răng, lau mặt. - Lựa chọn trang phục phù hợp với	8,9	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
	nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giầy khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Biết bỏ rác đúng nơi qui định.	thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - <i>Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi hay hiện tượng thời tiết bất thường.</i> - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - <i>Giữ gìn vệ sinh môi trường</i>		
15	Trẻ nhận ra được bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch <i>Trẻ nhận biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ</i>	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - <i>Nhận biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ</i>	3	
16	Trẻ nhận ra được những nơi như: hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần. <i>Trẻ nhận biết các tín hiệu, PT báo động cháy, và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy</i>	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn. - <i>Nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy, và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy</i>	8	
17	<i>Trẻ biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt, và một số sự cố có thể gây cháy, nổ</i> Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cưỡi đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....	- <i>Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt, và một số sự cố có thể gây cháy, nổ</i> - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. (Kỹ năng ứng phó phù hợp với	6,7	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
	- Trẻ biết không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Trẻ biết không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	trước, trong và sau thiên tai có ở địa phương - Không đi theo người lạ, không nhận quà của người lạ khi chưa được người lớn cho phép		
18	Trẻ nhận ra được một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	3, 9	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a, Khám phá khoa học				
19	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướm?....	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - <i>Mối quan hệ của động vật với BĐKH và thiên tai: ô nhiễm môi trường, xáo trộn môi trường sống, thiếu nước giảm nguồn thức ăn, không còn nơi cư trú, chết một số loài động vật, dịch bệnh.</i>	5, 6,8	
20	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - <i>Giữ gìn các bộ phận trên cơ thể</i> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông - <i>Ảnh hưởng của thiên tai đối với</i>	1,2, 3, 5, 6,7	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
		<i>các hoạt động phương tiện giao thông.</i> <i>- Ảnh hưởng của các PTGT đối với môi trường</i> <i>- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi ở địa phương, ích lợi và tác hại đối với con người.</i> <i>- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.</i>		
21	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người ở Điện Biên (mưa đá, động đất, lở, hạn hán...) <i>- Tên gọi, nhận biết, xác định dấu hiệu đặc trưng của các loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương, hậu quả và cách ứng xử khi có thiên tai.</i> <i>- Quá trình hình thành và xuất hiện các hiện tượng tự nhiên (Sấm sét, mưa rào, gió bão)</i> <i>- Sự khác nhau giữa ngày và đêm.</i> <i>- Các nguồn nước trong môi trường sống (sông, suối, ao, hồ...)</i> <i>- Một số đặc điểm, tính chất của nước.</i> <i>- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.</i> <i>- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.</i> <i>- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.</i> <i>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</i>	1->9	
22	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.		8	
23	- Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu. - Phân loại một số phương tiện giao thông theo 1 - 2 dấu hiệu.	1, 3, 5,6,7	
24	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”	- Một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	8	
25	- Trẻ biết sử dụng cách	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc	1,3,7	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
	thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản, Ví dụ: làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn	điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		
26	- Trẻ biết nhận xét trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.	1,3,5,6	
27	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, AN và tạo hình.	Thông qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	2,5, 7,8,9	
b) <i>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
28	- Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	2, 4 6,7,8,9	
29	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.			
30	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.	1, 2, 4, 6,7,8,9	
31	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	3, 5, 6	
32	– Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
33	- Trẻ sử dụng các số từ 1- 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	2, 4, 6.	
34	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...).	- 3,7	
35	- Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép	- So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.	4	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
	lại.			
36	- Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo .	8, 9	
37	- Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	6	
38	- Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	7	
39	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	2,3	
40	- Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	8	
c) Khám phá xã hội				
41	- Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	2	
42	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình: (Gia đình dân tộc Thái, một số trang phục người dân tộc Thái: áo cóm, khăn piêu...).	3	
43	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm, bản) khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm). - <i>Hoạt động sinh hoạt của gia đình hướng đến bảo vệ môi trường, hạn chế BDKH.</i> - <i>Hoạt động phòng, chống thiên tai của gia đình.</i> - <i>Kính trọng ông bà cha mẹ, Giúp đỡ ông bà bố mẹ những công việc nhỏ vừa sức</i>		
44	- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Tên, địa chỉ của trường lớp. - <i>Khu vực an toàn của trường học.</i> - <i>Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường.</i>	1	
45	- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	1	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
	giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- <i>Kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo, các cô bác trong trường MN</i>		
46	- Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	1	
47	- Trẻ biết kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện	Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương; Sản phẩm đặc sản của địa phương: vải thổ cẩm, gạo tám thơm, sésng cù, nếp cẩm...	4	
48	- Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương (tên ý nghĩa một số ngày lễ hội, nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương).	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương của địa phương, ngày giải phóng Điện Biên 7/5, lễ hội hoa ban, di tích, đồi A1, bảo tàng chiến thắng ĐBP, ... - <i>Kính trọng nhớ ơn các thầy cô giáo.Yêu quý các chú bộ đội</i>	1,2, 3,4,6, 7, 9	
49	- Trẻ kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh của quê hương. - <i>Trẻ có ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên và cảnh giác với các hiện tượng thiên tai có thể xảy ra.</i> - <i>Trẻ tự hào, yêu quê hương đất nước.</i>	9	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
50	- Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.	4	
51	- Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	4,5,6	
52	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?".	1,2,3,4,5,6, 7,8,9	
53	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được. + Trẻ dân tộc nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.	5	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
54	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	1	
55	- Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	9	
56	- Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	9	
57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. gần gũi và của địa phương phù hợp với độ tuổi. <i>- Giúp đỡ mọi người xung quanh những việc vừa sức</i>	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
58	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe.	-1,2,3,4,5,6,7,8,9	
59	- Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	- Đóng kịch.	5	
60	- Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	1	
61	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	2	
62	- Trẻ biết chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	2	
63	- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	7	
64	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Giữ gìn, bảo vệ sách.	4	
65	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)	1,7	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
66	- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Nhận dạng được 10-15 chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ, cho trẻ làm quen với một số nét chữ cơ bản	1,2,3,4,5,6, 7,8,9	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
67	Trẻ biết thể hiện ý thức về bản thân, <i>biết coi trọng bản thân</i> : Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính.	2	
68	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân. - <i>Để đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.</i>	2	
69	Trẻ thể hiện sự tự tin: biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		1	
70	Trẻ biết thể hiện sự tự lực: biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).		5	
71	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	2	
72	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. <i>Thể hiện và kiểm soát cảm xúc của bản thân, chế ngự hành vi cá nhân tiêu cực, đồng cảm</i>	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; hát, vận động.	4	
73	Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ.	9	
74	Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.			
75	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Trẻ biết một vài cảnh	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước di tích, đồi A1, tượng đài chiến thắng, Hàm Đờ cát...)	9	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
	đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn, trò chơi dân gian, bài hát dân ca, nhà ở...) của quê hương Điện Biên,			
76	- Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường). - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	1,3,7	
77	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép, <i>khiêm tốn, giản dị, trung thực</i>	- Lắng nghe, <i>chấp nhận chính kiến</i> , ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, <i>khiêm tốn, giản dị, trung thực</i>	4	
78	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói. <i>Chấp nhận chính kiến của người khác</i>		7	
79	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác.	7	
80	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung. <i>Trách nhiệm, khoan dung, đoàn kết, kỹ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân</i> (chơi, trực nhật ...).	- Quan tâm, giúp đỡ bạn, có <i>trách nhiệm, khoan dung, đoàn kết, kỹ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân</i> - <i>Giúp đỡ bạn yếu hơn mình, biết vui chơi đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ bạn, giữ lớp học sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.</i>	4	
81	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc. <i>Nhận biết, thái độ và hành vi bảo vệ môi trường</i>	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - <i>Nhận biết, thái độ và hành vi bảo vệ chăm sóc các con vật và cây cối, môi trường</i>	5,6	
82	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.(không nuôi gia súc, gia cầm ở gầm sàn,).	4	
83	- Trẻ không được bẻ cành, bứt hoa.	- Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”.	6	
84	- Trẻ không được để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước.	8	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
85	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật (dệt thổ cẩm...).	9	
86	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu truyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca của địa phương...).	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
87	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
88	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (của dân tộc Thái, nhảy sạp. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: quả bầu, ống tre, ống nứa....	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
89	Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	9	
90	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	1, 3,4,5,6,7,8,9	
91	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
92	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.		3,4,6,8	
93	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang,		1,3,4,7,8,9	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
	cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kĩ năng cắt, xé dán, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. - <i>Tiết kiệm giấy khi sử dụng.</i>		
94	Trẻ biết, xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		2,3,4, 5, 6, 7,8,9	
95	Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		1,2,3,4, 6,8	
96	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		8	
97	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	1,2,3,4.	
98	Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật /liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	4	
99	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình. - <i>Giữ gìn sản phẩm của mình làm xong.</i>	8, 9	

II - DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ (Lớp 4 - 5 tuổi)

Thời gian (tháng từ ngày... đến ngày...)	Stt	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Lễ/hội	Điều chỉnh bổ sung
3 tuần (08/9 đến 26/09/2025)	1	Trường mầm non	Trường MN thân yêu	1 tuần (Từ 08/9 - 12/9)		
			Lớp học của bé	1 tuần (Từ 15/9 - 19/9)		
			Đồ dùng đồ chơi của lớp	1 tuần (Từ 22/9 - 26/9)		
4 tuần (29/09 đến 24/10/2025)	2	Bản thân - Tết	Bé giới thiệu về mình	1 tuần (Từ 29/09-3/10)	Tổ chức toàn trường <i>Tết trung</i>	
			Tết trung thu	1 tuần		

		trung thu		(Từ 06/10-10/10)	thu thứ 2 ngày 06/10/2025	
			Cơ thể điều kì của bé	1 tuần (Từ 13/10-17/10)		
			Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	1 tuần (Từ 20/10-24/10)		
4 tuần (27/10 đến 21/11/2025)	3	Gia đình - Ngày hội của cô giáo	Những người thân yêu của bé	1 tuần (Từ 27/10-31/10)	Ngày nhà giáo VN (Thứ 5 ngày 20/11/2025)	
			Nhu cầu gia đình	1 tuần (Từ 03/11- 07/11)		
			Ngôi nhà bé yêu	1 tuần (Từ 10/11-14/11)		
			Ngày hội của cô giáo	1 tuần (Từ 17/11-21/11)		
4 tuần (24/11 đến 19/12/2025)	4	Bé thích nghề gì?	Nghề sản xuất	1 tuần (Từ 24/11 - 28/11)		
			Một số nghề phổ biến quen thuộc	1 tuần (Từ 01/12-05/12)		
			Nghề dịch vụ	1 tuần (Từ 08/12-12/12)		
			Bé tập làm chủ bộ đội	1 tuần (15/12- 19/12)		
3 tuần (22/12 - 09/01/2026)	5	Thế giới động vật	Động vật nuôi trong GD	1 tuần (Từ 22/12-26/12)	Nghỉ tết dương lịch (Thứ 5 ngày 01/01/2026)	
			Động vật sống trong rừng	1 tuần (Từ 29/12- 02/01/26)		
			Động vật sống dưới nước	1 tuần (Từ 05/01 -09/01)		
5 tuần (12/01 đến 13/02/2026)	6	Thế giới thực vật - Tết nguyên đán	Cây xanh xung quanh bé	1 tuần Từ 12/01 -16/01)	Nghỉ tết nguyên đán 1 tuần (16/02- 20/02/2026)	
			Một số loại hoa	1 Tuần (Từ 19/1 -23/01/26)		
			Một số loại quả	1 tuần (26/01- 30/01/26)		
			Một số loại rau	1 tuần (Từ 02/02-06/02/26)		
			Tết và mùa xuân	1 tuần (Từ 09/2- 13/02/26)		
4 tuần (23/2 đến 20/3/2026)	7	Ngày 8/3-Phượng tiện và một số quy định giao thông	Một số PTGT đường bộ	1 tuần (Từ 23/02 - 27/02/26)		
			Ngày 8/3	1 tuần (Từ 02/3-06/03)		
			PTGT đường thủy đường hàng không	1 tuần (Từ 09/3-13/3)		
			Một số quy định GT đường bộ	1 tuần (Từ 16/3-20/3)		
4 tuần (23/3 đến	8	Nước và một	Sự kỳ diệu của nước	1 tuần (Từ 23/3-27/3)		

17/4/2026)		số HTTN	Đất, đá, cát , sỏi	1 tuần (Từ 30/3 – 3/4)		
			Mùa hè kỳ diệu	1 tuần (Từ 06/4-10/4)		
			Một số hiện tượng tự nhiên	1 tuần (Từ 13/4 -17/4)		
4 tuần (20/4 đến 22/5/2026)	9	QH- ĐN- Bác Hồ- Tết thiếu nhi	Quê hương Điện Biên	1 tuần (Từ 20/4-24/4)	- Nghỉ 10/3 âm lịch vào thứ 2 ngày 27/4 - Nghỉ 30/4, 1/5 - Thứ 5,6 ngày 30-01/5 - Ngày QT thiếu nhi 1/6	
			Ôn tập (28-29/4)	1 tuần (Từ 27/04- 01/5)		
			Di tích lịch sử Điện Biên	1 tuần (Từ 04/05- 08/5)		
			Bác Hồ của em	1 tuần (Từ 11/5-15/5)		
			Tết thiếu nhi	1 tuần (Từ 18/5 - 22/5)		
Tổng				35		

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU
 (Ký duyệt)

Vi Thị Hồng Hiếu

Phạm Thị Hà